TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2026/TBTL-TA ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: 04 H, thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: 72 N, thôn B, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H, sinh năm 1984 và anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 01 (một) con chung chưa đủ 18 tuổi là cháu Nguyễn Trần Thiện N, sinh ngày 02/3/2020.

Chị Trần Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trần Thiện N, sinh ngày 02/3/2020. Anh Nguyễn Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Thiện N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị H đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Khánh Hòa theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002932 ngày 15/4/2026.

Trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Phòng THA khu vực 7 – Khánh Hòa;
- UBND xã H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu AV; Hồ sơ vụ án.

Lê Trần Anh Khoa